

CHƯƠNG 4. KIẾN TRÚC TẬP LỆNH

- 4.1. Có tất cả:
- 9 mode địa chỉ
 - 8 mode địa chỉ
 - 7 mode địa chỉ
 - 6 mode địa chỉ
- 4.2. Mode địa chỉ tức thì là mode không có đặc điểm sau:
- Toán hạng là một phần của lệnh
 - Toán hạng nằm ngay trong trường địa chỉ
 - Toán hạng có thể là toán hạng nguồn hoặc đích
 - Toán hạng chỉ có thể là toán hạng nguồn
- 4.3. Cho lệnh assembly: ADD BX, 10. Toán hạng nguồn thuộc:
- Mode địa chỉ trực tiếp
 - Mode địa chỉ gián tiếp
 - Không tồn tại lệnh
 - Mode địa chỉ tức thì
- 4.4. Cho lệnh assembly: SUB 100, CX. Toán hạng nguồn thuộc:
- Mode địa chỉ trực tiếp
 - Không tồn tại lệnh
 - Mode địa chỉ hằng số
 - Mode địa chỉ tức thì
- 4.5. Mode địa chỉ trực tiếp là mode mà toán hạng là:
- Một ngăn nhớ có địa chỉ được chỉ ra trong lệnh
 - Một ngăn nhớ có địa chỉ ở ngăn nhớ khác
 - Một thanh ghi
 - Một ngăn nhớ có địa chỉ nằm trong một thanh ghi
- 4.6. Cho lệnh assembly: MOV DX, [20]. Toán hạng nguồn thuộc:
- Mode địa chỉ trực tiếp
 - Không tồn tại lệnh
 - Mode địa chỉ hằng số
 - Mode địa chỉ tức thì
- 4.7. Cho lệnh assembly: SUB BX, [30]. Toán hạng nguồn thuộc:
- Không tồn tại lệnh
 - Mode địa chỉ gián tiếp
 - Mode địa chỉ tức thì
 - Mode địa chỉ trực tiếp

- 4.8. Mode địa chỉ gián tiếp là mode mà toán hạng là:
- Một ngăn nhớ có địa chỉ được chỉ ra trong lệnh
 - Một ngăn nhớ có địa chỉ nằm trong ngăn nhớ khác
 - Một thanh ghi có địa chỉ nằm trong một ngăn nhớ
 - Một ngăn nhớ có địa chỉ nằm trong một thanh ghi
- 4.9. Mode địa chỉ thanh ghi là mode mà toán hạng là:
- Nội dung của ngăn nhớ có địa chỉ được chỉ ra trong lệnh
 - Nội dung của ngăn nhớ có địa chỉ nằm trong ngăn nhớ khác
 - Nội dung của thanh ghi
 - Nội dung của ngăn nhớ có địa chỉ nằm trong một thanh ghi
- 4.10. Cho lệnh assembly: ADD AX, CX. Mode địa chỉ của toán nguồn là:
- Tức thì
 - Trực tiếp
 - Gián tiếp qua thanh ghi
 - Thanh ghi
- 4.11. Cho lệnh assembly: SUB CX, [90]. Phát biểu nào sau đây là sai:
- Toán hạng đích là mode địa chỉ thanh ghi
 - Toán hạng nguồn là mode địa chỉ trực tiếp
 - Toán hạng nguồn là một ngăn nhớ
 - Toán hạng nguồn là mode gián tiếp qua thanh ghi
- 4.12. Đối với mode địa chỉ gián tiếp qua thanh ghi, phát biểu nào sau đây là sai:
- Toán hạng là một thanh ghi có địa chỉ nằm trong một ngăn nhớ
 - Toán hạng là một ngăn nhớ có địa chỉ nằm trong một thanh ghi
 - Toán hạng là nội dung một ngăn nhớ
 - Thanh ghi tham gia gọi là thanh ghi con trỏ
- 4.13. Cho lệnh assembly: MOV DX, [BP]. Mode địa chỉ của toán hạng nguồn là:
- Thanh ghi
 - Gián tiếp
 - Gián tiếp qua thanh ghi
 - Trực tiếp
- 4.14. Đối với mode địa chỉ dịch chuyển, phát biểu nào sau đây là sai:
- Là sự kết hợp: mode gián tiếp qua thanh ghi và mode tức thì
 - Có sự tham gia của mode địa chỉ trực tiếp
 - Địa chỉ toán hạng gồm: nội dung thanh ghi + hằng số
 - Có sự tham gia của mode địa chỉ gián tiếp qua thanh ghi

4.15. Cho lệnh assembly: SUB AX, [CX] + 50. Mode địa chỉ của toán hạng nguồn là:

- a. Dịch chuyển
- b. Không tồn tại
- c. Thanh ghi
- d. Gián tiếp qua thanh ghi

4.16. Mode địa chỉ ngăn xếp là mode:

- a. Toán hạng được ngầm hiểu
- b. Toán hạng là ngăn nhớ đỉnh ngăn xếp
- c. Cả a và b đều sai
- d. Cả a và b đều đúng

4.17. Cho lệnh assembly: POP BX. Phát biểu nào sau đây là đúng:

- a. Đây là mode địa chỉ thanh ghi
- b. Đây là mode địa chỉ gián tiếp qua thanh ghi
- c. Đây là mode địa chỉ ngăn xếp
- d. Cả a và b đều đúng

4.18. Mode địa chỉ tức thì là mode:

- a. Toán hạng là hằng số nằm ngay trong lệnh
- b. Toán hạng là hằng số nằm trong một ngăn nhớ
- c. Toán hạng là hằng số nằm trong một thanh ghi
- d. Cả b và c đều đúng

4.19. Đối với mode địa chỉ trực tiếp, phát biểu nào sau đây là sai:

- a. Toán hạng là nội dung của ngăn nhớ có địa chỉ được chỉ ra trong lệnh
- b. Toán hạng là nội dung của ngăn nhớ
- c. Để tìm được toán hạng, phải biết địa chỉ ngăn nhớ
- d. Để tìm được toán hạng, phải biết địa chỉ thanh ghi

4.20. Đối với mode địa chỉ gián tiếp, phát biểu nào sau đây là sai:

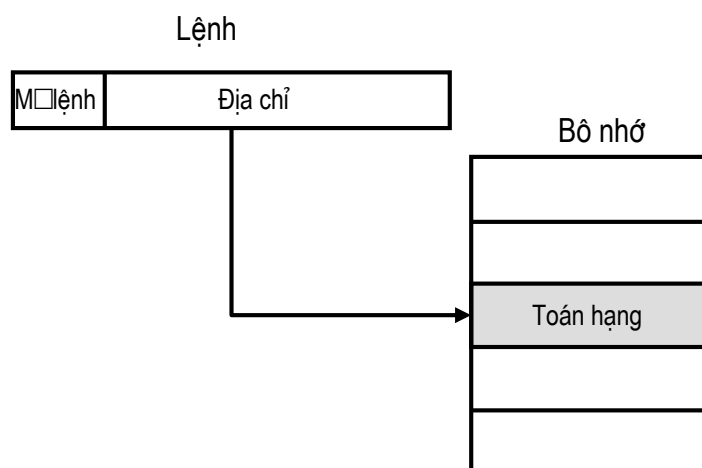
- a. Toán hạng là nội dung của ngăn nhớ
- b. Toán hạng là nội dung của thanh ghi
- c. Có thể gián tiếp nhiều lần
- d. Tốc độ xử lý chậm

4.21. Đối với mode địa chỉ thanh ghi, phát biểu nào sau đây là sai:

- a. Toán hạng là nội dung ngăn nhớ có địa chỉ nằm trong thanh ghi
- b. Toán hạng là nội dung của thanh ghi
- c. Không tham chiếu bộ nhớ
- d. Cả b và c đều đúng

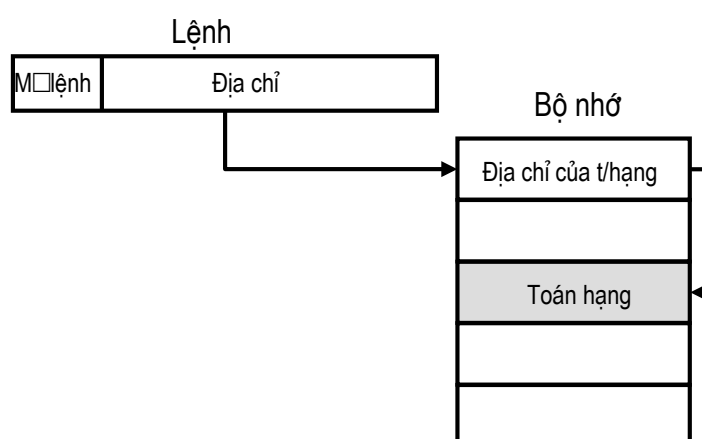
4.22. Đối với mode địa chỉ gián tiếp qua thanh ghi, phát biểu nào sau đây là đúng:

- a. Toán hạng là một thanh ghi có địa chỉ nằm trong một ngăn nhớ
 - b. Toán hạng là một ngăn nhớ có địa chỉ nằm trong một thanh ghi
 - c. Toán hạng không phải là nội dung một ngăn nhớ
 - d. Thanh ghi tham gia gọi là bộ đếm chương trình
- 4.23. Đối với mode địa chỉ dịch chuyển, phát biểu nào sau đây là đúng:
- a. Là sự kết hợp: mode gián tiếp qua thanh ghi và mode trực tiếp
 - b. Có sự tham gia của mode địa chỉ tức thì
 - c. Địa chỉ toán hạng không phải là: nội dung thanh ghi + hằng số
 - d. Có sự tham gia của mode địa chỉ thanh ghi
- 4.24. Đối với mode địa chỉ ngăn xếp, phát biểu nào sau đây là sai:
- a. Toán hạng được ngầm hiểu
 - b. Toán hạng là ngăn nhớ đỉnh ngăn xếp
 - c. Cả a và b đều sai
 - d. Cả a và b đều đúng
- 4.25. Đối với lệnh mã máy, phát biểu nào sau đây là sai:
- a. Có 2 thành phần: mã lệnh và các toán hạng
 - b. Mã lệnh cho biết thao tác cần thực hiện
 - c. Toán hạng cho biết thao tác cần thực hiện
 - d. Toán hạng cho biết nơi chứa dữ liệu cần tác động
- 4.26. Trong một lệnh mã máy, phát biểu nào sau đây là đúng:
- a. Có thể có nhiều mã lệnh
 - b. Không tồn tại lệnh không có toán hạng
 - c. Toán hạng là duy nhất
 - d. Có thể có nhiều toán hạng
- 4.27. Đối với lệnh mã máy, số lượng toán hạng có thể là:
- a. 1, 2, 3 toán hạng
 - b. 0, 1, 2, toán hạng
 - c. 2, 3, 4 toán hạng
 - d. Cả a và b đều đúng
- 4.28. Đối với lệnh mã máy, toán hạng không thể là:
- a. Một hằng số
 - b. Nội dung của thanh ghi
 - c. Nội dung của ngăn nhớ
 - d. Nội dung của thanh ghi có địa chỉ nằm trong một ngăn nhớ
- 4.29. Hình vẽ sau là sơ đồ hoạt động của mode địa chỉ:



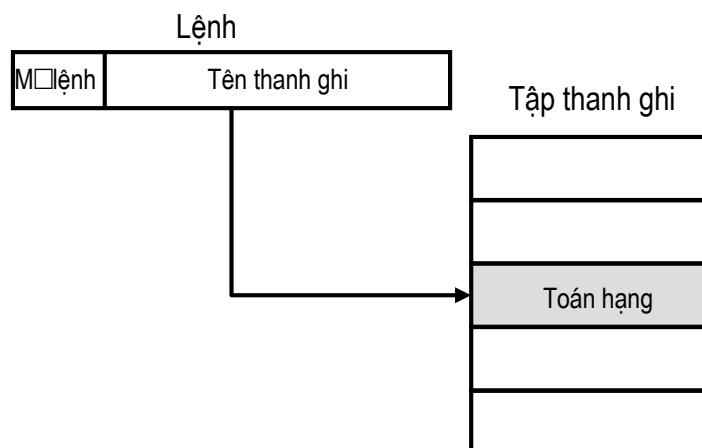
- a. Trực tiếp
- b. Tức thì
- c. Gián tiếp qua thanh ghi
- d. Không tồn tại

4.30. Hình vẽ sau là sơ đồ hoạt động của mode địa chỉ:



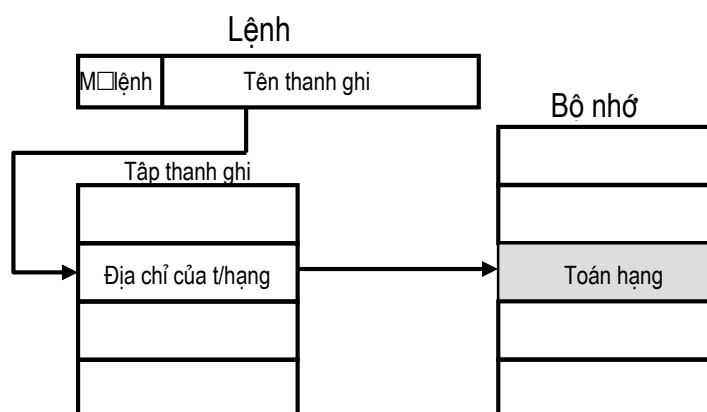
- a. Không tồn tại
- b. Gián tiếp
- c. Thanh ghi
- d. Trực tiếp

4.31. Hình vẽ sau là sơ đồ hoạt động của mode địa chỉ:



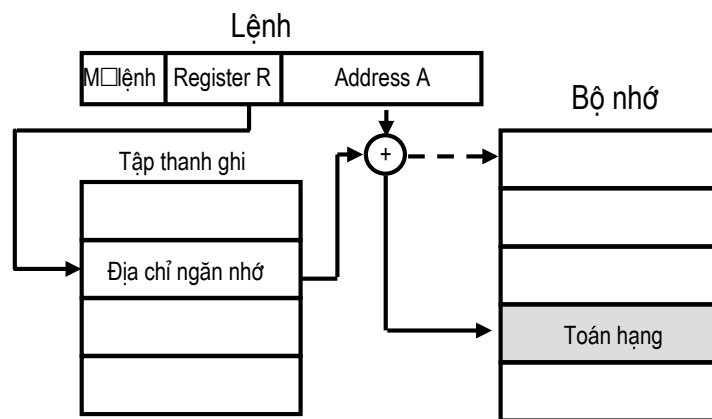
- a. Gián tiếp
- b. Thanh ghi
- c. Không tồn tại
- d. Gián tiếp qua thanh ghi

4.32. Hình vẽ sau là sơ đồ hoạt động của mode địa chỉ:



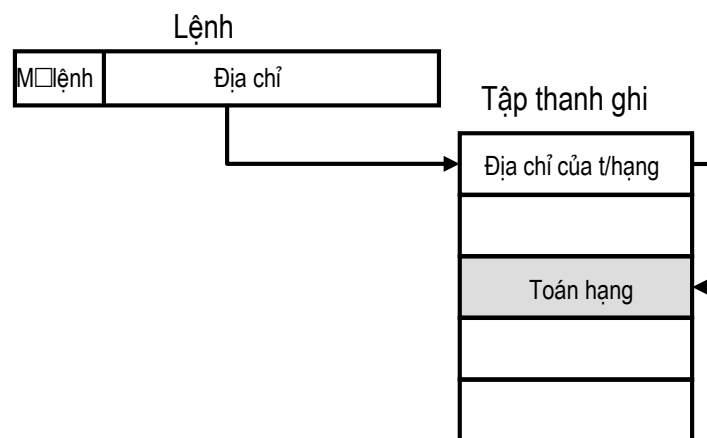
- a. Tức thì
- b. Dịch chuyển
- c. Gián tiếp qua thanh ghi
- d. Không tồn tại

4.33. Hình vẽ sau là sơ đồ hoạt động của mode địa chỉ:



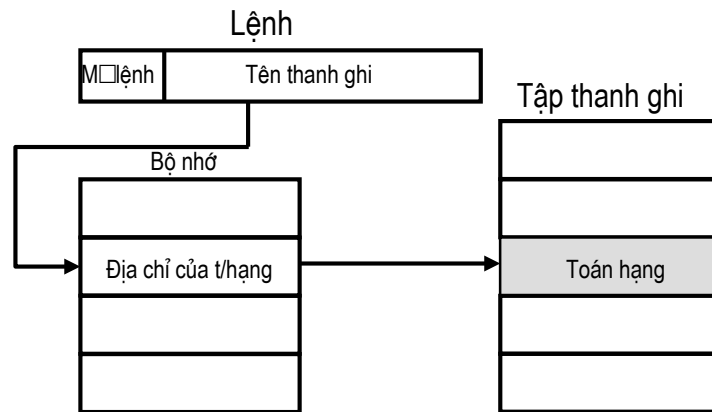
- a. Không tồn tại
- b. Trực tiếp
- c. Gián tiếp qua thanh ghi
- d. Dịch chuyển

4.34. Hình vẽ sau là sơ đồ hoạt động của mode địa chỉ:



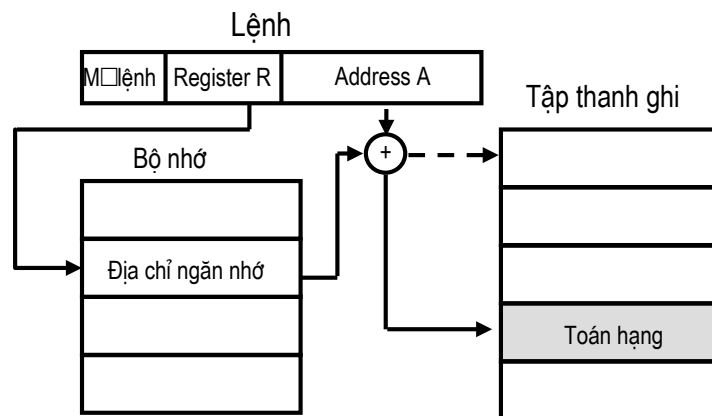
- a. Không tồn tại
- b. Gián tiếp qua thanh ghi
- c. Trực tiếp
- d. Gián tiếp

4.35. Hình vẽ sau là sơ đồ hoạt động của mode địa chỉ:



- a. Gián tiếp qua ngăn nhớ
- b. Không tồn tại
- c. Gián tiếp qua thanh ghi
- d. Trực tiếp

4.36. Hình vẽ sau là sơ đồ hoạt động của mode địa chỉ:



- a. Dịch chuyển
- b. Gián tiếp qua thanh ghi
- c. Trực tiếp
- d. Không tồn tại

4.37. Cho lệnh assembly: ADD CX, 20. Phát biểu nào sau đây là đúng:

- a. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ tức thì
- b. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ trực tiếp
- c. Toán hạng đích thuộc mode địa chỉ gián tiếp qua thanh ghi
- d. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ thanh ghi

4.38. Cho lệnh assembly: SUB CX, 70. Phát biểu nào sau đây là sai:

- a. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ tức thì

- b. Toán hạng nguồn không thuộc mode địa chỉ trực tiếp
 - c. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ thanh ghi
 - d. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ gián tiếp
- 4.39. Cho lệnh assembly: ADD DX, [40]. Phát biểu nào sau đây là đúng:
- a. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ tức thì
 - b. Toán hạng nguồn không thuộc mode địa chỉ trực tiếp
 - c. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ thanh ghi
 - d. Toán hạng đích thuộc mode địa chỉ thanh ghi
- 4.40. Cho lệnh assembly: MOV BX, [80]. Phát biểu nào sau đây là sai:
- a. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ thanh ghi
 - b. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ trực tiếp
 - c. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ dịch chuyển
 - d. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ trực tiếp
- 4.41. Cho lệnh assembly: SUB AX, [BX]. Phát biểu nào sau đây là sai:
- a. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ thanh ghi
 - b. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ gián tiếp qua thanh ghi
 - c. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ dịch chuyển
 - d. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ gián tiếp
- 4.42. Cho lệnh assembly: ADD AX, [BP]. Phát biểu nào sau đây là đúng:
- a. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ thanh ghi
 - b. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ gián tiếp qua thanh ghi
 - c. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ thanh ghi
 - d. Toán hạng đích thuộc mode địa chỉ gián tiếp qua thanh ghi
- 4.43. Cho lệnh assembly: MOV AX, [BX]+50. Phát biểu nào sau đây là sai:
- a. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ dịch chuyển
 - b. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ dịch chuyển
 - c. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ tức thì
 - d. Toán hạng đích không thuộc mode địa chỉ gián tiếp
- 4.44. Cho lệnh assembly: ADD DX, [SI]+30. Phát biểu nào sau đây là đúng:
- a. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ dịch chuyển
 - b. Toán hạng đích thuộc mode địa chỉ trực tiếp
 - c. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ tức thì
 - d. Toán hạng đích thuộc mode địa chỉ gián tiếp
- 4.45. Cho lệnh assembly: POP DX. Phát biểu nào sau đây là đúng:
- a. Không có toán hạng nguồn
 - b. Toán hạng đích thuộc mode địa chỉ trực tiếp
 - c. Toán hạng đích được ngầm hiểu

- d. Toán hạng nguồn được ngầm hiểu
- 4.46. Cho lệnh assembly: PUSH AX. Phát biểu nào sau đây là sai:
- a. Không có toán hạng nguồn
 - b. Toán hạng đích được ngầm hiểu
 - c. Toán hạng nguồn thuộc mode địa chỉ thanh ghi
 - d. Toán hạng đích thuộc mode địa chỉ stack
- 4.47. Tất cả có các mode địa chỉ sau đây:
- a. Tức thì, gián tiếp, thanh ghi, ngăn xếp, gián tiếp qua ngăn xếp, ngăn nhớ, con trỏ
 - b. Gián tiếp, gián tiếp qua thanh ghi, trực tiếp, dịch chuyển, ngăn xếp, con trỏ, thanh ghi
 - c. Tức thì, gián tiếp, thanh ghi, dịch chuyển, ngăn xếp, trực tiếp, gián tiếp qua thanh ghi
 - d. Tức thì, gián tiếp qua con trỏ, thanh ghi, ngăn xếp, dịch chuyển, con trỏ, ngăn nhớ
- 4.48. Xét lệnh LOAD. Lệnh này thuộc:
- a. Nhóm lệnh số học
 - b. Nhóm lệnh chuyển dữ liệu
 - c. Nhóm lệnh chuyển điều khiển
 - d. Nhóm lệnh vào/ra
- 4.49. Xét lệnh INTERRUPT. Lệnh này thuộc:
- a. Nhóm lệnh số học
 - b. Nhóm lệnh chuyển dữ liệu
 - c. Nhóm lệnh chuyển điều khiển
 - d. Nhóm lệnh vào/ra
- 4.50. Xét lệnh ABSOLUTE. Lệnh này thuộc:
- a. Nhóm lệnh số học
 - b. Nhóm lệnh vào/ra
 - c. Nhóm lệnh điều khiển hệ thống
 - d. Nhóm lệnh logic
- 4.51. Xét lệnh ROTATE. Lệnh này thuộc:
- a. Nhóm lệnh chuyển điều khiển
 - b. Nhóm lệnh điều khiển hệ thống
 - c. Nhóm lệnh quan hệ
 - d. Nhóm lệnh logic
- 4.52. Xét lệnh JUMP. Lệnh này thuộc:
- a. Nhóm lệnh chuyển điều khiển
 - b. Nhóm lệnh quan hệ
 - c. Nhóm lệnh vào/ra

d. Nhóm lệnh số học